BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K15KMT
TÊN MÔN : THỰC HÀNH SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG
MÃ MÔN : BIO101TH * SỐ TC : 1

HỌC KỲ : 2
LẦN THI : 1

Thời gian : -

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : hoansanh85@gmail.com để điều chỉnh.

1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.
2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.
3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10		20						70	SỐ	CHỮ
1	**151135155**	Bùi Văn	Hiếu	K15KMT1	10		8						8.5	**8.6**	Tám phẩy Sáu
2	**152145781**	Nguyễn Anh	Tú	K15KMT1	10		7						7.5	**7.7**	Bảy phẩy Bảy
3	**152226357**	Lê Quang	Phụng	K15KMT1	0		0						V	**V**	Vắng
4	**152253074**	Huỳnh Tấn	Huy	K15KMT1	10		8						5.0	**6.1**	Sáu phẩy Một
5	**152253075**	Huỳnh Khắc	Vương	K15KMT1	10		8						7.5	**7.9**	Bảy phẩy Chín
6	**152253076**	Trần Thị Mỹ	Hạnh	K15KMT1	10		7						8.0	**8.0**	Tám
7	**152253078**	Đỗ Thị Phương	Thảo	K15KMT1	10		7						8.0	**8.0**	Tám
8	**152253079**	Lê Thị Ánh	Minh	K15KMT1	10		7						8.0	**8.0**	Tám
9	**152253081**	Nguyễn Thanh	Nhựt	K15KMT1	10		9						7.5	**8.1**	Tám phẩy Một
10	**152253082**	Huỳnh Văn Anh	Vũ	K15KMT1	10		7						7.0	**7.3**	Bảy phẩy Ba
11	**152253083**	Trần Quốc	Hải	K15KMT1	10		5						8.0	**7.6**	Bảy phẩy Sáu
12	**152253084**	Trần Thị Bá	Linh	K15KMT1	10		8						9.0	**8.9**	Tám phẩy Chín
13	**152253085**	Lê Quang	Linh	K15KMT1	10		7						7.0	**7.3**	Bảy phẩy Ba
14	**152253086**	Phạm Thị Ngọc	Huyền	K15KMT1	10		8						10	**9.6**	Chín phẩy Sáu
15	**152253087**	Huỳnh Văn	Khoa	K15KMT1	10		7						8.0	**8.0**	Tám
16	**152253088**	Lưu Huyền	Thu	K15KMT1	0		0						V	**V**	Vắng
17	**152253089**	Nguyễn Thị Khánh	Vi	K15KMT1	10		7.5						8.0	**8.1**	Tám phẩy Một
18	**152253090**	Nguyễn Đôn	Tân	K15KMT1	10		7						8.0	**8.0**	Tám
19	**152253091**	Võ Thi Xuân	Vy	K15KMT1	10		7.5						8.0	**8.1**	Tám phẩy Một
20	**152253095**	Lê Thế	Bảo	K15KMT1	10		7						9.0	**8.7**	Tám phẩy Bảy
21	**152253097**	Đỗ Thành	Kiếm	K15KMT1	10		7						8.5	**8.4**	Tám phẩy Bốn
22	**152253101**	Võ Văn	Đạt	K15KMT1	10		7						9.0	**8.7**	Tám phẩy Bảy
23	**152253102**	Hoàng Nữ Thùy	Linh	K15KMT1	10		6.5						9.0	**8.6**	Tám phẩy Sáu
24	**152253105**	Lê Thị Kiều	Oanh	K15KMT1	10		7						9.0	**8.7**	Tám phẩy Bảy
25	**152253107**	Đặng Thị Hoài	Thanh	K15KMT1	10		7						9.0	**8.7**	Tám phẩy Bảy
26	**152253110**	Bùi Anh	Tiến	K15KMT1	0		0						V	**V**	Vắng
27	**152253111**	Trần Khánh	Phương	K15KMT1	10		7.5						8.0	**8.1**	Tám phẩy Một
28	**152253112**	Nguyễn Hữu	Lộc	K15KMT1	10		7.5						6.0	**6.7**	Sáu phẩy Bảy
29	**152253113**	Trương Thị Thanh	Thúy	K15KMT1	10		8						9.0	**8.9**	Tám phẩy Chín
30	**152253116**	Lê Thị Bích	Sen	K15KMT1	10		8						9.0	**8.9**	Tám phẩy Chín

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K15KMT
TÊN MÔN : THỰC HÀNH SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG
MÃ MÔN : BIO101TH * SỐ TC : 1

HỌC KỲ : 2
LẦN THI : 1

Thời gian : -

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : hoansanh85@gmail.com để điều chỉnh.

1. **Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
2. **Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
3. **Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10		20						70	SỐ	CHỮ
31	**152253120**	Nguyễn Thanh	Tùng	K15KMT1	10		8						9.0	**8.9**	Tám phẩy Chín
32	**152253121**	Ngô Hoàng	Kha	K15KMT1	10		7.5						5.0	**6.0**	Sáu
33	**152253122**	Nguyễn Thị	Lâm	K15KMT1	10		7						8.0	**8.0**	Tám
34	**152253123**	Nguyễn Thị Thanh	Loan	K15KMT1	10		8						9.0	**8.9**	Tám phẩy Chín
35	**152253124**	Nguyễn Hữu Quốc	Anh	K15KMT1	10		8						7.0	**7.5**	Bảy phẩy Năm
36	**152253125**	Lê Vĩnh Mi	Sa	K15KMT1	10		9						8.5	**8.8**	Tám phẩy Tám
37	**152253126**	Bùi Ngọc	Khánh	K15KMT1	10		5						7.5	**7.3**	Bảy phẩy Ba
38	**152253127**	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	K15KMT1	10		7						8.5	**8.4**	Tám phẩy Bốn
39	**152253130**	Nguyễn Ngọc	Thành	K15KMT1	10		7						8.0	**8.0**	Tám
40	**152253132**	Võ Thị Tú	An	K15KMT1	10		8						9.0	**8.9**	Tám phẩy Chín
41	**152253135**	Lê Nguyễn Trà	Nhi	K15KMT1	10		8						8.5	**8.6**	Tám phẩy Sáu
42	**152253136**	Nguyễn Thị Kim	Chi	K15KMT1	10		8						8.0	**8.2**	Tám phẩy Hai
43	**152255549**	Trần Bá	Dũng	K15KMT1	10		8						7.5	**7.9**	Bảy phẩy Chín
44	**152255550**	Đỗ Nhật	Quang	K15KMT1	10		7						9.0	**8.7**	Tám phẩy Bảy
45	**152255551**	Nguyễn Hoàng	Chiến	K15KMT1	10		8						7.0	**7.5**	Bảy phẩy Năm
46	**152255552**	Nguyễn Nữ Mai	Linh	K15KMT1	10		7						9.0	**8.7**	Tám phẩy Bảy
47	**152255763**	Nguyễn Thị ý	Nhi	K15KMT1	10		8						9.0	**8.9**	Tám phẩy Chín
48	**152255838**	Đoàn Thị	Hằng	K15KMT1	10		7.5						8.0	**8.1**	Tám phẩy Một
49	**152255839**	Đinh Nam Huyền	Trang	K15KMT1	10		6.5						5.0	**5.8**	Năm phẩy Tám
50	**152255911**	Phan Quốc	Bình	K15KMT1	10		7						9.5	**9.1**	Chín phẩy Một
51	**152255912**	Nguyễn Thị Thanh	Hương	K15KMT1	10		7						9.5	**9.1**	Chín phẩy Một
52	**152256194**	Phạm Thị	Oanh	K15KMT1	0		0						V	**V**	Vắng